

Số: 1900 / BGTVT- TC

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

V/v: triển khai thực hiện và báo cáo công tác THPT,CLP năm 2012.

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2012

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP) và văn bản số 2760/BTC-TTr ngày 02/3/2012 của Bộ Tài chính về việc thực hiện và báo cáo công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2012, Bộ GTVT có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Để triển khai công tác THKT, CLP năm 2012 của Bộ GTVT và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2012, đề nghị các cơ quan, đơn vị trực thuộc cần tập trung vào một số vấn đề sau:

1.1. Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả, có các biện pháp thích hợp để tiết kiệm chi, tăng thu NSNN; chống thất thu. Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí lễ hội, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước. Rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư của Nhà nước theo mục tiêu ưu tiên đầu tư; bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2011 nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án trọng điểm, cấp bách, hiệu quả, có khả năng hoàn thành trong năm 2012. Không kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn đầu tư từ NSNN, trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2011; kiên quyết điều chuyển hoặc thu hồi vốn đầu tư đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, phân bổ vốn và sử dụng không đúng đối tượng.

1.2. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Kiên quyết thu hồi đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật về đất đai, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra THPT, CLP theo quy định của Luật THPT, CLP và Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 17/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật THPT, CLP; đặc biệt trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tiền, tài sản nhà nước; các khoản đầu tư công; đất đai, tài nguyên thiên nhiên. Xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật về THPT, CLP.

1.4. Các doanh nghiệp thuộc Bộ thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, kiểm soát. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc kiểm soát chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết giảm từ 5%-10% chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành sản phẩm đã cam kết và đăng ký với Bộ. Tập trung vốn đầu tư vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, không đầu tư ngoài ngành, nhất là các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, bất động sản, chứng khoán; có phương án thoái vốn đối với các khoản đầu tư ra ngoài ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo lộ trình phù hợp.

1.5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân THPT, CLP gắn với việc thực hiện “Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị- xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong việc triển khai các biện pháp THPT, CLP trong đầu tư công.

2. Công tác báo cáo tình hình, kết quả THPT, CLP năm 2012:

2.1. Để có số liệu tổng hợp báo cáo gửi Bộ Tài chính, Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện xây dựng báo cáo tình hình, kết quả THPT, CLP năm 2012 của đơn vị mình theo Đề cương báo cáo và Mẫu biểu số 01 kèm theo, gửi về Bộ GTVT (qua Vụ Tài chính).

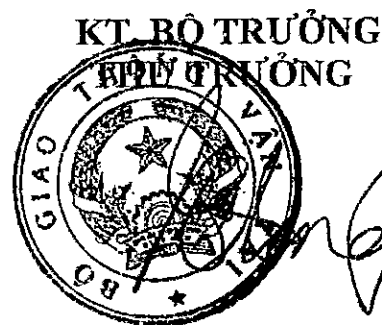
2.2. Thời gian gửi báo cáo:

Báo cáo Quý gửi trước ngày 5 của tháng đầu Quý sau, báo cáo năm gửi trước 15/8/2012 (tình hình, số liệu báo cáo lấy của Quý IV năm 2011 và năm 2012, cập nhập đến ngày 15/7/2012)

Bộ GTVT yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương chỉ đạo việc thực hiện trong đơn vị mình và gửi báo cáo về Bộ GTVT theo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TC(c).



Nguyễn Hồng Trường

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Luật THTK, CLP năm 2012

(Kèm theo công văn số 1900/BGTVT-TC ngày 10 tháng 3 năm 2012)

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Luật THTK, CLP của đơn vị trong kỳ báo cáo

Tổng hợp đánh giá tình hình, kết quả về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Luật THTK, CLP bao gồm:

1. Những biện pháp chỉ đạo, điều hành đã triển khai, thực hiện: Nêu rõ tên, nội dung các biện pháp đã triển khai thực hiện; các văn bản đã ban hành để chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn đôn đốc, chấn chỉnh công tác THTK, CLP đối với đơn vị mình và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về THTK, CLP: Nêu rõ nội dung và các hình thức tuyên truyền, phổ biến đã thực hiện; kết quả thu được (số lượng các đơn vị trực thuộc đã thực hiện, số người được tuyên truyền, phổ biến.v..v).

3. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về THTK, CLP; ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, chế độ (theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Bộ, Chính phủ): Nêu rõ số lượng, tên, từng loại văn bản đã ban hành; lập bản thống kê chi tiết.

4. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; công quỹ, tài sản công; quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển, khai thác sử dụng đất đai và các nguồn lực khác: Nêu rõ kết quả thực hiện công khai minh bạch các lĩnh vực Luật THTK, CLP quy định (nội dung công khai, số lượng, lượt cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình đã thực hiện công khai, chưa công khai).

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về THTK, CLP: Nêu rõ việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra THTK, CLP, số lượng đơn vị trực thuộc thực hiện tốt quy định pháp luật về THTK, CLP; số lượng đơn vị, số người vi phạm đã được phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo chế độ;v..v

6. Các công việc và biện pháp khác đã triển khai, thực hiện: Nêu rõ những công việc, biện pháp khác (chưa nêu ở trên) đã thực hiện và kết quả đạt được.

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP trong kỳ báo cáo

1. Phân tích, đánh giá, tổng hợp tình hình và số liệu về kết quả THTK, CLP trong kỳ báo cáo so sánh với năm 2011 (như hiệu quả tác động; số liệu

lượng hóa kết quả tiết kiệm và tình trạng lãng phí; những việc đã triển khai thực hiện đạt kết quả tốt; những vấn đề còn tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân và giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế.v.v), bảo đảm đầy đủ, chi tiết theo các lĩnh vực được quy định tại Luật THTK, CLP, gồm:

- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí NSNN;
- THTK, CLP trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng NSNN, tiền, tài sản nhà nước;
- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí NSNN và công trình phúc lợi công cộng;
- THTK, CLP trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước;
- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Việc lập bảng tổng hợp kết quả THTK, CLP theo Mẫu biểu số 01 đính kèm.

III. Kiến nghị, đề xuất với Bộ, Chính phủ, Quốc hội

Nêu cụ thể những vấn đề có khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế, chính sách hiện hành về THTK, CLP; các ý kiến đề xuất, kiến nghị với Bộ GTVT, Chính phủ và Quốc hội về đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật và các giải pháp chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP.

TÊN CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: ...(Quý, năm) ...

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Số liệu Quý IV năm trước	Số liệu năm báo cáo				Ghi chú
					Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	
1	2	3	4 = 5+6	5	6=7+8+9	7	8	9	12
I	TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN)								
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN								
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng							
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng							
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng							
1.4	Các nội dung khác								
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN								
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:								Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>							
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)								
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng							
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:								
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	<i>triệu đồng</i>							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Số liệu Quý IV năm trước	Số liệu năm báo cáo				Ghi chú
					Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	
1	2	3	4 = 5+6	5	6=7+8+9	7	8	9	12
	<i>Các nội dung khác</i>								
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng							
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng							
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ								
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị							
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị							
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng							
4	<i>Các nội dung khác</i>								
II	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NSNN, TIỀN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC								
1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án							
2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng							
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng							
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng							
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng							
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng							
3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng							
4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án							
5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, huỷ bỏ								
	<i>Số lượng</i>	dự án							
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng							
6	<i>Các nội dung khác</i>								
III	QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, NHÀ CÔNG VỤ CỦA CƠ QUAN SỬ DỤNG NSNN, CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI CÔNG CỘNG								
1	Trụ sở làm việc								
1.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2							
1.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2							
1.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2							
1.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2							
1.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2							
1.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng							
2	Nhà công vụ								

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Số liệu Quý IV năm trước	Số liệu năm báo cáo				Ghi chú
					Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	
1	2	3	4 = 5+6	5	6=7+8+9	7	8	9	12
2.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2							
2.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2							
2.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2							
2.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2							
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2							
2.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng							
3	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)								
3.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc							
3.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc							
3.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc							
3.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc							
3.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng							
4	Tài sản khác								
4.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản							
4.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản							
4.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng							
5	Các nội dung khác								
IV	QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN								
1	Quản lý, sử dụng đất								
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2							
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi	m2							
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng							
1.4	Các nội dung khác								
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác								

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Số liệu Quý IV năm trước	Số liệu năm báo cáo				Ghi chú
					Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	
1	2	3	4 = 5+6	5	6=7+8+9	7	8	9	12
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ							
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng							
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được								
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án							
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng							
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt								
4	Các nội dung khác								
V	TRONG ĐÀO TẠO, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ THỜI GIAN LAO ĐỘNG, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC								
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, đào tạo, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ							
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng							
3	Số lượng thủ tục hành chính không cần thiết đã cắt giảm, điều chỉnh	thủ tục							
4	Các nội dung khác								
VI	QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP								
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh,								
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng							
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng							
	Tiết kiệm điện	Kw/h							
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)							
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng							
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng							
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký (theo Nghị quyết 01 ngày 03/01/2012 của Chính phủ)	triệu đồng							
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng							
2	Quản lý đầu tư xây dựng								
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án							
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án							
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được								
	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng							
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Số liệu Quý IV năm trước	Số liệu năm báo cáo				Ghi chú
					Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	
i	2	3	4 = 5+6	5	6=7+8+9	7	8	9	12
	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng							
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng							
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn								
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án							
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng							
2.5	Các nội dung khác								
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN								
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng							
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng							
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng							
4	Mua sắm tài sản, phương tiện								
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con								
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc							
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc							
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc							
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc							
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng							
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc							
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc							
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng							
5	Nợ phải thu khó đòi								
	Số đầu kỳ	triệu đồng							
	Số cuối kỳ	triệu đồng							
6	Vốn chủ sở hữu								
	Số đầu năm	triệu đồng							
	Số cuối kỳ	triệu đồng							
VII	THTK, CLP TRONG SẢN XUẤT, TIÊU DÙNG CỦA CÁ NHÂN, TRONG NHÂN DÂN								
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hoá, THTK, CLP	Lượt hộ							
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ							
VIII	TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THTK, CLP								
1	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến THTK, CLP đã triển khai, thực hiện	cuộc							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Số liệu Quý IV năm trước	Số liệu năm báo cáo				Ghi chú
					Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	
1	2	3	4 = 5+6	5	6=7+8+9	7	8	9	12
2	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến THPT,CLP đã hoàn thành	cuộc							
3	Số lượng cơ quan, tổ chức được thanh tra, kiểm tra	đơn vị							
4	Số lượng cơ quan, tổ chức có lãng phí, vi phạm pháp luật về THPT,CLP phát hiện được	đơn vị							
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng							
6	Giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng							
7	Số lượng người bị xử lý do gây lãng phí hoặc vi phạm pháp luật về THPT,CLP	người							
	Xử lý hành chính, kỷ luật	người							
	Xử lý hình sự	người							

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*** CHÚ THÍCH:**

- Số liệu Báo cáo Quý cập nhật vào cột tương ứng; số liệu Báo cáo Năm phản ánh vào cột (4) là số liệu tổng hợp từ ngày 01/9 năm trước đến thời điểm báo cáo.
- Cơ quan lập báo cáo căn cứ thực tế công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phạm vi trách nhiệm quản lý được giao để tổng hợp số liệu theo các mục tương ứng trong cột (2) "Nội dung" và các cột tương ứng với kỳ báo cáo.
- Việc xác định số liệu về tiết kiệm, lãng phí, vi phạm căn cứ trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Luật Thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc so sánh giữa chương trình, kế hoạch THPT, CLP đã đề ra với thực tế thực hiện, hoặc kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát.
- Đối với nội dung ở mục VI, cần chú ý báo cáo số liệu tại điểm 1.5 "Chi phí tiết giảm đã đăng ký theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ và điểm 1.6 "Chi phí tiết giảm đã thực hiện".